TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2018/DS-ST
Ngày: 21- 5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà- Nguyễn Thị Lý

Ông- Chu Mạnh Tường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 487/2017/TLST-DS ngày 31/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A
Trụ sở: 89 đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông- Phan Thanh H, sinh năm 1993 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 9730/2018/UQ-VPB ngày 08/5/2018); Địa chỉ: Tầng 2- số 296 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Ông- Hoàng Hữu T, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: 927/1L đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Thanh H trình bày:

Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2014 của ông Hoàng Hữu T, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông T vay vốn theo các Hợp đồng tín dụng: số 2397446 giải ngân ngày 12/12/2014, số tiền vay là 48.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm; phương thức thanh toán định kỳ vào ngày 12 hàng tháng với số tiền 2.619.656 đồng, thanh toán trong thời hạn vay 24 tháng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-862384 ngày 09/12/2014 với hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng, lãi suất 26%/năm và có thay đổi theo Quyết định điều chỉnh của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn được áp dụng đối với cả 2 hợp đồng. Mục đích vay tiêu dùng.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể:

+ Đối với hợp đồng tín dụng số 2397446, từ ngày vay vốn đến nay ông T chỉ thanh toán được 05 kỳ với số tiền 13.098.280 đồng (trong đó nợ gốc là 8.013.268 đồng, nợ lãi là 5.085.012 đồng). Từ ngày 13/5/2015 ông T ngưng thanh toán cho đến nay.

+ Đối với hợp đồng số 325-P-862384, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T và ông T đã sử dụng số tiền 18.905.831 đồng, nhưng chưa thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán, nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính từ ngày 14/5/2015 đến hết ngày 22/3/2018, tổng dư nợ đối với 02 khoản vay của ông Hoàng Hữu T tại Ngân hàng là 141.195.466 (một trăm bốn mươi mốt triệu một trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi sáu) đồng. Cụ thể từng hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-862384 ngày 09/12/2014: nợ gốc 18.905.831 đồng và nợ lãi 31.288.489 đồng;

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 2397446 (LD 1434600026) ngày 12/12/2014: nợ gốc 39.986.732 đồng và nợ lãi 51.014.414 đồng;

Ngân hàng yêu cầu ông Hoàng Hữu T thanh lý hợp đồng và thanh toán ngay một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên. Ngoài ra ông T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/3/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên yêu cầu bổ sung về tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử cụ thể như sau:

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-862384, tiền lãi là 29.817.772 đồng;

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 2397446, tiền lãi là 49.744.506 đồng.

Tổng số nợ gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 21/5/2018 là 137.606.915 đồng (gốc 39.986.732 đồng + gốc 18.905.831 đồng + lãi 49.744.506 đồng + lãi 29.817.772 đồng). Đồng thời yêu cầu tính tiền lãi tiếp tục phát sinh sau này.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên Tòa, đã được Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết thực hiện đúng qui trình thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Hoàng Hữu T cư trú tại quận Thủ Đức , nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ , nên vụ án được đưa ra xét xử có sự tham gia của đại diện Viện ki ểm sát nhân dân cùng cấp , theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Việt Vượng đối với ông Hoàng Hữu T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị đơn- ông Hoàng Hữu T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ T báo thụ lý vụ án, T báo về việc kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa nhưng bị đơn vẫn không đến, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ các Hợp đồng thẻ tín dụng số số 325-P-862384 ngày 09/12/2014 và số 2397446 ngày 12/12/2014, đủ cơ sở xác định ông Hoàng Hữu T đã vay Ngân hàng tổng số tiền 68.000.000 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán định kỳ và thanh toán không đầy đủ, nên Ngân hàng có quyền khởi kiện.

Tại phiên hòa giải ngày 22/3/2018, Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán toàn bộ nợ gốc, tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 13/5/2015 đến ngày 22/3/2018 với tổng số tiền 141.195.466 đồng (trong đó tiền lãi của 02 hợp đồng là 31.288.489 đồng + 51.014.414 đồng).

Tuy nhiên tại phiên tòa, Ngân hàng đã đính chính về số tiền lãi trên và yêu cầu bổ sung tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử với số tiền lãi cụ thể của 02 Hợp đồng là 29.817.772 đồng + 49.744.506 đồng. Xét yêu cầu này hoàn toàn phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền mà ông T phải thanh toán cho Ngân hàng là 137.606.915 đồng.

Do tiền lãi phát sinh chỉ mới được tạm tính đến ngày 21/5/2018, nên cần buộc ông T tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 2 Điều 21; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn- ông Hoàng Hữu T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 137.606.915 (Một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn chín trăm mười lăm) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời kể từ ng ày 22/5/2018, bị đơn còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-862384 ngày 09/12/2014 và số 2397446 ngày 12/12/2014 trên tổng số dư nợ gốc còn lại còn lại tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 6.880.346 (sáu triệu tám trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng, bị đơn phải chịu.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 3.119.220 (Ba triệu một trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0037415 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Hoàng Hữu T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- Lưu: HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Tiên